

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN22B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02005** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **An toàn lao động và vệ sinh TP**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201021270	Lâm Quốc Bảo	03/03/2007				8	9.0				6.5		7.4
2	2256201021271	Mai Hoàng Bảo Chiêu	27/06/2007				8	10.0				9.0		9.1
3	2256201021272	Nguyễn Hữu Danh	26/06/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2256201021273	Nguyễn Phát Đạt	27/07/2007				7	9.0				0.0	0.0	3.3
5	2256201021274	Đồng Hoàng Định	02/05/2007				7	7.0				0.0	0.0	2.8
6	2256201021275	Nguyễn Thành Đức	07/05/2007				7	8.0				0.0	0.0	3.1
7	2256201021276	Nguyễn Long Giang	30/11/2007				8	10.0				8.0		8.5
8	2256201021277	Trương Nhật Hào	20/10/2007				7	10.0				10.0		9.6
9	2256201021278	Ngô Dương Trung Hậu	22/05/2007				7	9.0				9.0		8.7
10	2256201021279	Đỗ Vĩ Kha	12/04/2005				0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2256201021280	Huỳnh Trí Khang	16/11/2006				8	9.0				6.5		7.4
12	2256201021281	Võ Mai Tuấn Kiệt	26/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2256201021282	Trần Trúc Lam	28/11/2007				8	10.0				8.0		8.5
14	2256201021283	Phạm Chí Linh	03/04/2007				8	10.0				10.0		9.7
15	2256201021284	Lê Thành Nam	03/10/2006				8	7.0				2.5	0.0	4.4
16	2256201021285	Nguyễn Văn Nam	25/09/2006				8	9.0				2.0	0.0	4.7
17	2256201021286	Huỳnh Trung Nhân	11/10/2006				8	10.0				9.5		9.4
18	2256201021287	Lê Thị Bảo Ngân	03/10/2007				8	9.0				0.0	8.0	8.3
19	2256201021288	Hồ Thị Tuyết Nhi	28/10/2007				8	10.0				4.0		6.1
20	2256201021289	Bùi Thanh Nhật	28/12/2007				8	10.0				8.5		8.8
21	2256201021290	Nguyễn Hữu Tâm	14/07/2007				8	10.0				9.0		9.1
22	2256201021291	Lê Minh Thắng	03/07/2007				8	10.0				4.0		6.1
23	2256201021292	Nguyễn Bích Thảo	22/07/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
24	2256201021293	Hà Chí Thiện	10/11/2007				7	8.0				1.5	0.0	4.0
25	2256201021294	Nguyễn Chí Thiện	28/11/2007				7	10.0				9.0		9.0
26	2256201021295	Huỳnh Văn Thông	15/04/2007				8	10.0				8.0		8.5
27	2256201021296	Trần Phước Tiến	08/07/2007				8	10.0				4.5		6.4
28	2256201021297	Trần Đức Toàn	10/12/2007				8	10.0				4.5		6.4
29	2256201021298	Phan Thị Bảo Trâm	10/04/2007				8	9.0				9.0		8.9
30	2256201021299	Bùi Thị Ngọc Trân	10/03/2007				8	9.0				8.5		8.6
31	2256201021300	Nguyễn Hữu Quốc	05/09/2006				8	9.0				10.0		9.5
32	2256201021301	Nguyễn Hữu Trung	30/10/2005				8	7.0				4.5		5.6
33	2256201021302	Trần Thị Thanh Tú	04/04/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân